



Thư mục giới thiệu tài liệu mới

[số 1 năm 2023] Luận án

Trung tâm Thông tin và Dự báo

MỤC LỤC

I. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử giáo dục	3
1. Phát triển kỹ năng tự đánh giá kết quả học tập cho sinh viên trường Đại học Sư phạm....	3
2. Quản lý dịch vụ công trong trường MN công lập TP Hà Nội theo tiếp cận đảm bảo chất lượng..3	
3. Phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong dạy học theo học chế tín chỉ ở trường Đại học ...5	
4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động giáo dục cho GV mầm non.....6	
5. Dạy học môn Lý luận Dạy học theo hướng phát triển năng lực DH cho SV SP ở trường ĐH...6	
6. Tổ chức trò chơi để phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi ở trường Mầm non.8	
7. Dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5-6 tuổi)	9
8. Mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật.....	10
9. Giáo dục giá trị văn hóa truyền thống cho sinh viên Đại học Sư phạm ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.....	12
10. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS qua môn Giáo dục công dân	13
11. Phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn thông qua hệ thống bài tập	14
II. Chuyên ngành Quản lý giáo dục	15
1. Quản lý chất lượng đào tạo Đại học từ xa ở Việt Nam theo tiếp cận đảm bảo chất lượng của AAOU.....	15
2. Quản lý đào tạo trình độ sơ cấp đáp ứng nhu cầu của lao động nông thôn tỉnh Kiên Giang.....	16
3. Quản lý đào tạo GV THCS tại các tỉnh khu vực Đông Nam bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới GD..17	
4. Phát triển đội ngũ GV THCS trên địa bàn TP Hà Nội theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp..18	
5. Nghiên cứu chính sách tạo động lực làm việc cho giáo viên Trung học cơ sở ở Việt Nam.....	19
6. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên ở các trường Trung học phổ thông tỉnh Lào Cai theo tiếp cận năng lực.	20
7. Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học phần theo tiêu chuẩn đầu ra trong các trường Đại học thuộc bộ Công thương.....	21
8. Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội.....	22
III. Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	24
1. Đọc thầm mí trong dạy học thơ trữ tình ở trường THPT.....	24
2. Đánh giá năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận của học sinh THPT.....	25
3. Mô hình hoạt động của giáo viên trong dạy học đọc hiểu văn bản ở THPT.....	26
4. Dạy học hình học phẳng theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho HS chuyên Toán THPT.....	28

I. Chuyên ngành Lý luận và lịch sử giáo dục

1. PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Dương Thị Thúy Hà

Mô tả vật lý: 154tr+PL

Tóm tắt:

Kết quả nghiên cứu của luận án đã bổ sung và làm phong phú về lý luận đánh giá, tự đánh giá kỹ năng tự đánh giá kết quả học tập, xác định cấu trúc của kỹ năng tự đánh giá kết quả học tập.

Luận án đã xây dựng được khung lý luận về phát triển tự đánh giá kết quả học tập cho sinh viên sư phạm; Đánh giá được thực trạng kỹ năng tự đánh giá KQHT, thực trạng việc phát triển KN tự đánh giá KQHT cho SV đại học sư phạm hiện nay; Đồng thời xây dựng được quy trình phát triển kỹ năng TĐG KQHT của SVSP, gồm 3 giai đoạn với các bước cụ thể có thể áp dụng vào thực tiễn đào tạo của trường ĐHSP.

Dựa trên cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng, luận án đã đề xuất được 3 biện pháp phát triển kỹ năng TĐG KQHT cho SV ĐHSP có tính khả thi và có thể áp dụng trong đào tạo SV ĐHSP. Đó là các biện pháp: (1) Xây dựng quy trình phát triển kỹ năng tự đánh giá KQHT, (2) Trang bị kiến thức tự đánh giá KQHT cho sinh viên ĐHSP, (3) Tổ chức các hoạt động để phát triển kỹ năng tự đánh giá KQHT cho SV ĐHSP.

Từ khóa: Phát triển kỹ năng; Đánh giá; Kết quả học tập; Đại học sư phạm

Người hướng dẫn: Nguyễn Đức Minh; Nguyễn Hồng Thuận

Mã xếp giá: H1690

2. QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG TRONG TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TIẾP CẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hạnh

Mô tả vật lý: 164tr+PL

Tóm tắt: Luận án đã đưa ra được các kết luận như sau:

+ Kỹ năng xã hội là các kỹ năng giúp cá nhân nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng thành công trong xã hội. Kỹ năng xã hội cần được giáo dục cho trẻ 5 - 6 tuổi nhằm chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng thích nghi với môi trường mới - môi trường học tập ở cấp tiểu học. Trẻ 5 - 6 tuổi cần giáo dục 10 kỹ năng cơ bản: 1/ Nhận biết các quy tắc xã hội và quy tắc giao tiếp xã hội, 2/ Nhận diện, phát hiện vấn đề cần giải quyết; 3/ Nhận xét đánh giá; 4/ Trẻ biết thể hiện cảm xúc của bản thân phù hợp với quy tắc xã hội; 5/ Biết cách thể hiện lòng biết ơn; 6/ Giao tiếp có văn hóa; 7/ Kỹ năng thích nghi với hoàn cảnh mới; 8/ Kiểm soát cảm xúc khi thay đổi môi trường xã hội; 9/ Kỹ năng giải quyết xung đột; 10/ Hợp tác với mọi người.

+ Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ chỉ hiệu quả khi nhà giáo dục tạo ra cơ hội, thách thức để trẻ suy ngẫm, tích cực tìm tòi khám phá, tích cực thể hiện thái độ, hành vi cụ thể để giải quyết các vấn đề. Đó chính là phương thức giáo dục qua trải nghiệm. Đó là quá trình tác động có mục đích có kế hoạch của giáo viên tạo cơ hội cho trẻ tham gia cả về mặt trí tuệ, tình cảm, xã hội và thể chất để trẻ tích cực thử nghiệm, khám phá, suy ngẫm và phản hồi nhằm giúp trẻ nhận thức, ứng xử, giao tiếp và thích ứng thành công trong xã hội trên cơ sở nắm vững phương thức thực hiện, sự vận dụng tri thức kinh nghiệm phù hợp.

+ Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy kỹ năng xã hội của trẻ hiện nay ở mức độ thấp. Hầu hết kỹ năng xã hội còn thiếu và yếu. Nguyên nhân chính là do nhà trường chưa chú trọng vào hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ và tổ chức giáo dục thông qua trải nghiệm, giáo viên chưa nắm được các kỹ năng xã hội cơ bản của trẻ 5 - 6 tuổi, chưa biết thiết kế nội dung giáo dục kỹ năng xã hội, chưa nắm được các phương pháp tổ chức theo đúng quy trình giáo dục qua trải nghiệm, chưa có sự phối hợp với phụ huynh để cùng rèn luyện kỹ năng xã hội cho trẻ.

+ Thực nghiệm sư phạm đã chứng minh được tính đúng đắn và khả thi của quy trình giáo dục kỹ năng xã hội qua trải nghiệm mà luận án đã đề xuất bao gồm 4 bước: 1/Trải nghiệm thực tế kỹ năng xã hội; 2/Suy ngẫm và chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về kỹ năng xã hội; 3/Rút ra bài học đúng về mẫu kỹ năng xã hội; 4/Thử

nghiệm, áp dụng mẫu tế kỹ năng xã hội trong các tình huống khác nhau. Quy trình trải nghiệm được thiết kế chặt chẽ và phù hợp với các điều kiện ở các trường mầm non hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng; Kỹ năng xã hội; Mẫu giáo; 5-6 tuổi; Trải nghiệm

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Mỹ Trinh; Trần Thị Tố Oanh

Mã số xếp giá: H1691

3. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thúy Vân

Mô tả vật lý: 187tr+PL

Tóm tắt:

Luận án kế thừa quan điểm của các nhà khoa học đi trước, đồng thời xác định là cơ sở lý luận phát triển NLTH trong dạy học theo HTTC. Phần lý thuyết của luận án đã làm rõ các vấn đề liên quan đến đề tài nghiên cứu bao gồm các khái niệm tín chỉ, tự học, năng lực, năng lực tự học; đặc điểm hoạt động học tập của SV trong đào tạo theo HCTC, đặc điểm dạy học theo chế độ tín hiệu chỉ và so sánh tự học theo chế độ niên chế và theo tín hiệu; các thành phần của giáo viên dạy học theo HCTC; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển NLTH của SV...

Kết quả khảo sát thực trạng của luận án đã phản ánh bị hạn chế trong nhận thức của GV và SV ở trường đại học về phát triển năng lực tự học cho SV trong quá trình dạy học theo chế độ tín chỉ; phản ánh thực trạng năng lực tự học của SV. Sau khi phân tích kết quả thực trạng và sản phẩm của hoạt động giáo dục cho phép tác giả lập luận nhận định việc phát triển năng lực tự học cho SV trong quá trình dạy học theo chế độ tín hiệu chỉ ở trường đại học còn hạn chế.

Từ nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, luận án đề xuất được các biện pháp phát triển NLTH cho SV trong dạy học theo học chế tín chỉ bao gồm: (1) Bồi dưỡng

kiến thức tự học qua chuyên đề phát triển NLTH cho SV; (2) Phát triển NLTH thông qua tương tác dạy học phân.

Từ khóa: Năng lực tự học; Đại học; Sinh viên; Học chế tín chỉ;

Người hướng dẫn: Phan Văn Kha; Lương Việt Thái

Mã số xếp giá: H1692

4. BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHO GIÁO VIÊN MẦM NON

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Trần Thị Tâm Minh

Mô tả vật lý: 170tr+PL

Tóm tắt:

Về mặt học thuật, lý luận của luận án: àm phong phú thêm cơ sở lý luận về ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD cho trẻ mẫu giáo cũng như cơ sở lý luận về bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD cho GVMN. Xác định 5 thành phần của kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD của GVMN. Xây dựng 4 tiêu chí và mức độ đánh giá (biểu hiện) của các tiêu chí đánh giá.

Những điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án: Phân tích thực trạng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD cho GVMN. Đề xuất cách thức thiết kế và tổ chức HĐGD có ứng dụng CNTT cho trẻ mẫu giáo. Xây dựng được nội dung và quy trình bồi dưỡng giúp khắc phục hạn chế về ý tưởng cũng như tăng khả năng liên kết giữa kỹ thuật thiết kế và ý tưởng triển khai hoạt động; giúp GVMN có thể chủ động lựa chọn theo nhu cầu và nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong tổ chức HĐGD cho trẻ mẫu giáo.

Từ khóa: Bồi dưỡng kỹ năng; Ứng dụng; Công nghệ thông tin; Tổ chức hoạt động giáo dục; Giáo viên mầm non; Giáo viên; Mầm non.

Người hướng dẫn: Nguyễn Tuyết Nga; Huỳnh Văn Sơn

Mã số xếp giá: H1693

5. DẠY HỌC MÔN LÝ LUẬN DẠY HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thanh Thủy

Mô tả vật lý: 207tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã hoàn thiện được một số khái niệm liên quan đến tổ chức hoạt động dạy học như khái niệm về năng lực dạy học, về phát triển năng lực dạy học, về dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học. Mô tả được bức tranh toàn cảnh về thực trạng tổ chức dạy học môn Lý luận dạy học hiện nay ở các trường đại học, làm cơ sở thực tiễn cho việc tổ chức dạy học môn Lý luận dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm ở trường đại học.

Luận án đã đề xuất quy trình tổ chức dạy học các chủ đề môn Lý luận dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học theo các bước: *Bước 1*, xây dựng chủ đề dạy học; *Bước hai*, xây dựng bảng câu hỏi và bài tập vận dụng cho tiến trình dạy học; *Bước ba*, thiết kế tiến trình dạy học theo chủ đề; *Bước bốn*, tổ chức thực hiện dạy học các chủ đề; *Bước năm*, phân tích quá trình thực hiện và rút kinh nghiệm.

Luận án đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả học tập môn Lý luận dạy học của SV sư phạm theo hướng phát triển năng lực dạy học. Thiết kế một số kế hoạch bài giảng minh họa cho dạy học các chủ đề của môn Lý luận dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm ở trường đại học. Sản phẩm này có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho giảng viên giảng dạy môn Lý luận dạy học ở trường đại học có đào tạo ngành sư phạm.

Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính hiệu quả của quy trình mới đề xuất.

Luận án có giá trị là tài liệu tham khảo cần thiết cho việc tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực dạy học cho SV sư phạm, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên ở trường đại học.

Từ khóa: Dạy học; Lý luận dạy học; Phát triển năng lực; Năng lực dạy học; Sinh viên sư phạm; Đại học.

Người hướng dẫn: Vũ Trọng Rỹ; Dương Quang Ngọc

Mã số xếp giá: H1694, H1695

6. TỔ CHỨC TRÒ CHƠI ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ 5 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thị Phượng

Mô tả vật lý: 157tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã góp phần bổ sung lí luận về tổ chức trò chơi để phát triển ngôn ngữ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi trong môi trường giáo ở Việt Nam.

Luận án đã xây dựng khung lý thuyết tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ (RLPTK) 5-6 tuổi.

Luận án đã xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ RLPTK 5-6 tuổi.

Luận án đã làm rõ những ưu điểm, hạn chế và những yếu tố tác động đến quá trình tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ RLPTK 5-6, góp phần giải quyết vấn đề triển khai và nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt nói chung, trẻ RLPTK nói riêng trong thực tiễn hiện nay.

Luận án đã xây dựng được các biện tổ chức trò chơi pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thị kèm RLPTK 5-6 tuổi dựa trên đặc điểm, khả năng, nhu cầu của trẻ và sự phù hợp với môi trường giáo dục. Những biện pháp tổ chức trò chơi phát triển ngôn ngữ cho trẻ được đề xuất và kiểm chứng qua thực nghiệm sư phạm có giá trị tham khảo cho công tác quản lý, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đồng thời

là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên dạy trẻ rối loạn phổ tự kỉ ở các cơ sở giáo dục.

Luận án có giá trị tham khảo cho công tác quản lý, nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đặc biệt, đồng thời là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên dạy trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

Từ khóa: Tổ chức trò chơi; Phát triển ngôn ngữ; Rối loạn phổ tự kỉ; 5-6 tuổi; trường Mầm non.

Người hướng dẫn: Trần Thị Tuyết Oanh; Phạm Minh Mục

Mã số xếp giá: H1696

7. DẠY HỌC Ở LỚP 1 THEO HƯỚNG KẾT NỐI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON (MẪU GIÁO 5-6 TUỔI)

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thị Thúy

Mô tả vật lý: 171tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tổng hợp được hệ thống cơ sở lý luận về dạy học theo hướng kết nối; Đề xuất khái niệm dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối với chương trình GDMN (MG 5-6 tuổi); Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối với chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi).

Kết quả khảo sát thực trạng dạy học lớp 1 với các chủ đề về Tự nhiên trong môn Tự nhiên và Xã hội, chủ đề “Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100” trong môn Toán lớp 1 ở các trường tiểu học tỉnh Lào Cai để đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên dạy lớp 1 về dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối với chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); đánh giá giá quá trình dạy học lớp 1 (nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh) để làm căn cứ đề xuất các biện pháp dạy học theo hướng kết nối chương trình.

Luận án phân tích được kinh nghiệm dạy học theo hướng kết nối của 3 quốc gia là Trung Quốc, Singapore và Mỹ để tham khảo vận dụng vào dạy học lớp 1 ở Việt Nam.

Luận án đề xuất được 04 nhóm biện pháp có thể tổ chức dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối với chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi): (1) Xây dựng nội dung dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối chương trình giáo dục mầm non (MG 5-6 tuổi); (2) Tổ chức các hoạt động cho học sinh thích ứng với hoạt động học tập có các nội dung kết nối, được chia thành 3 nội dung như sau: Đổi mới cấu trúc bài học đảm bảo sự kết nối hai chương trình; Đổi mới cấu trúc bài học phù hợp với khung nội dung theo hướng kết nối ở hai chủ đề của 02 môn học; (3) Đổi mới quy trình dạy học đảm bảo sự kết nối ở lớp 1 với chương trình giáo dục mầm non (MG 5 -6 tuổi), chia thành 2 nội dung cụ thể: Đổi mới quy trình dạy học các chủ đề về Tự nhiên trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, Đổi mới quy trình dạy học chủ đề “Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100” trong môn Toán lớp 1; (4) Đổi mới đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 1 dạy học theo hướng kết nối chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi) thể hiện ở nội dung đánh giá và phương pháp đánh giá từ định tính ở mẫu giáo 5 - 6 tuổi sang đánh giá định tính kết hợp định lượng ở lớp 1.

Luận án thiết kế minh họa một số bài học ở các chủ đề về Tự nhiên trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 và chủ đề “Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100” trong môn Toán lớp 1 theo quy trình dạy học, cấu trúc bài học cho học sinh lớp 1 theo hướng kết nối chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi).

Thực nghiệm sư phạm vận dụng các biện pháp dạy học ở lớp 1 theo hướng kết nối chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi). Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính hiệu quả và khả thi của các biện pháp triển khai dạy học theo hướng kết nối chương trình. Kết quả nghiên cứu này có thể triển khai trong thực tiễn dạy học lớp 1 ở các trường tiểu học tỉnh Lào Cai.

Từ khóa: Dạy học ở lớp 1; Hướng kết nối; Giáo dục mầm non; Mẫu giáo; 5-6 tuổi
Người hướng dẫn: Đỗ Tiến Đạt; Trần Quốc Thành

Mã số xếp giá: H1697

8. MÔ HÌNH DẠY HỌC THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN KỸ THUẬT

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Hữu Hợp

Mô tả vật lý: 160tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tổng hợp được hệ thống cơ sở lý luận về dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật;

Luận án phân tích được mối liên hệ giữa dạy học và quá trình hình thành năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật;

Luận án đề xuất được mô hình lý thuyết về dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật dựa trên luận điểm của phương pháp tiếp cận năng lực;

Luận án phân tích và sáng tỏ 10 thực trạng trong dạy học ở 05 trường ĐHSPKT là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp triển khai mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật;

Luận án đề xuất được 08 biện pháp triển khai MHDH theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật: (1) Xác lập và biểu đạt chuẩn đầu ra đào tạo giáo viên kỹ thuật; (2) Xác lập mối liên hệ của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần PPDHCN&KNDH (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo GVKT (PLOs); (3) Xác lập và biểu đạt các điều kiện và tiêu chí thực hiện năng lực của GVKT trong thực tế nghề nghiệp; (4) Lập bảng mô tả chi tiết cho mỗi năng lực của giáo viên kỹ thuật; (5) Xác định tri thức liên quan đến năng lực của giáo viên kỹ thuật và dự kiến phương pháp dạy học; (6) Triển khai đánh giá theo quan điểm của mô hình dạy học trong đào tạo giáo viên kỹ thuật; (7) Lập kế hoạch dạy học; (8) Các bước thực hiện dạy học.

Luận án thiết kế minh họa vận dụng các biện pháp triển khai MHDH theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật qua dạy học học phần Phương pháp dạy học chuyên ngành và kỹ năng dạy học cho sinh viên Sư phạm kỹ thuật ở trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Thực nghiệm sư phạm vận dụng các biện pháp triển khai mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật. Kết quả thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính hiệu quả và khả thi của mô hình và các biện pháp triển khai mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên kỹ thuật.

Luận án này có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các trường đại học sư phạm kỹ thuật trong việc nâng cao hiệu quả dạy và học nhằm mục đích phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

Từ khóa: Mô hình dạy học; Tiếp cận năng lực; Đào tạo giáo viên; Giáo viên kỹ thuật.

Người hướng dẫn: Trần Khánh Đức; Trần Văn Hùng

Mã số xếp giá: H1698

9. GIÁO DỤC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGOẠI NGỮ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Lý luận và lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Huyền

Mô tả vật lý: 148tr+PL

Tóm tắt:

Đóng góp về mặt lý luận của luận án: luận án đã làm rõ cũng như bổ sung các vấn đề về GT, GTVH, GTVHTT, hệ GTVHTT Việt Nam; Luận án cũng đã xây dựng khung lý luận cho giáo dục GTVHTT cho SV đại học SPNN, trong đó có đưa ra khái niệm về giáo dục GTVHTT, quá trình hình thành GT nói chung và GTVHTT nói riêng, khái niệm mô hình giáo dục GTVHTT, các phương pháp, con đường, đánh giá giáo dục GTVHTT cho SV đại học SPNN. Luận án đã đề xuất nội dung giáo dục GTVHTT cho SV SPNN và các biểu hiện của mỗi GTVHTT được đề xuất.

Đóng góp về mặt thực tiễn của luận án: qua tìm hiểu, nghiên cứu về công tác giáo dục GTVHTT ở một số nước trên thế giới, luận án đã rút ra được những bài học cho giáo dục GTVHTT ở Việt Nam. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để định hướng xây dựng các biện pháp giáo dục GTVHTT. Luận án cũng đã phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục GTVHTT cho SV đại học SPNN ở một số trường ĐH, chỉ ra được một số nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong giáo dục GTVHTT hiện nay.

Luận án đề xuất mô hình giáo dục GTVHTT cho SV đại học SPNN trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Luận án xây dựng các biện pháp giáo dục GTVHTT phù hợp với đặc điểm đào tạo của chuyên ngành SPNN và đáp ứng yêu cầu đổi mới GD trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục; Giá trị văn hóa truyền thống; Sinh viên; Đại học Sư phạm; Hội nhập quốc tế.

Người hướng dẫn: Trần Huy Hoàng; Nguyễn Thị Hồng Vân

Mã số xếp giá: H1699

10. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ QUA MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Hoàng Phi Hải

Mô tả vật lý: 154tr+PL

Tóm tắt:

Luận án hệ thống hóa được những vấn đề lý luận về việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở qua môn Giáo dục công dân.

Luận án làm sáng tỏ được bức tranh thực trạng về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở qua môn Giáo dục công dân hiện nay.

Luận án đề xuất được nguyên tắc, quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở qua môn Giáo dục công dân, góp phần thực hiện mục tiêu môn học là phát triển cho học sinh những phẩm chất, năng lực cần thiết của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.

Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho giáo viên môn Giáo dục công dân ở các trường trung học cơ sở trong tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu môn học là phát triển cho học sinh những phẩm chất, năng lực cần thiết của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế xã hội.:

Từ khóa: Tổ chức hoạt động; Hoạt động trải nghiệm; Học sinh; Trung học cơ sở; Giáo dục công dân

Người hướng dẫn: Lưu Thu Thủy; Đặng Quốc Bảo

Mã xếp giá: H1700

11. PHÁT TRIỂN THỊ GIÁC CHỨC NĂNG CHO TRẺ NHÌN KÉM MẪU GIÁO LỚN THÔNG QUA HỆ THỐNG BÀI TẬP

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử giáo dục

Mã số: 9.14.01.02

Tác giả: Trần Thị Văng

Mô tả vật lý: 181tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã nghiên cứu, góp phần xây dựng, mở rộng và làm phong phú lý luận về giáo dục trẻ nhìn kém, cụ thể là lý luận về đặc điểm phát triển của trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn, thị giác chức năng của trẻ nhìn kém, phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém thông qua hệ thống bài tập.

Luận án xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém thông qua hệ thống bài tập.

Luận án xác định được mức độ thị giác chức năng của trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn bằng cách sử dụng thanh đánh giá với 30 tiêu chí cụ thể được xây dựng dành cho trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn.

Luận án làm rõ những ưu điểm, hạn chế về thực trạng phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn và những yếu tố tác động đến quá trình phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn thông qua hệ thống bài tập; Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục và tạo cơ hội cho trẻ khiếm thị hòa nhập cuộc sống.

Luận án xây dựng được quy trình phát triển thị giác chức năng cho trẻ nhìn kém mẫu giáo lớn thông qua hệ thống bài tập phù hợp với đặc điểm, khả năng, nhu cầu của trẻ nhìn kém và sự phù hợp với môi trường giáo dục. Quy trình và kết quả thực nghiệm sư phạm là bài học kinh nghiệm có thể vận dụng vào thực tiễn phát triển thị giác chức năng cho trẻ khiếm thị; đồng thời cũng là nguồn tài liệu cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho giáo dục trẻ khiếm thị.

Từ khóa: Phát triển thị giác chức năng; Trẻ nhìn kém; Mẫu giáo lớn; Hệ thống bài tập.

Người hướng dẫn: Phạm Minh Mục; Nguyễn Đức Cường

Mã xếp giá: H1701

II. Chuyên ngành Quản lý giáo dục

1. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TỪ XA Ở VIỆT NAM THEO TIẾP CẬN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA AAOU

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Đỗ Sa Kỳ

Mô tả vật lý: 154tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã khái quát hóa, làm rõ nội hàm của khung lý thuyết về quản lý đào tạo đại học từ xa (ĐTĐHTX) theo tiếp cận đảm bảo chất lượng (BĐCL) của AAOU và đóng góp khung lý thuyết về quản lý ĐTĐHTX ở Việt Nam theo tiếp cận BĐCL

của AAOU. Cụ thể là, luận án tổng quan lịch sử về ĐTDHTX và quản lý ĐTDHTX; làm rõ một số khái niệm có liên quan như ĐTTX, quản lý chất lượng, quản lý chất lượng ĐTTX; một số đặc điểm, hình thức ĐTTX tại Việt Nam; lý thuyết về ĐTTX cũng như nội dung quản lý ĐTTX theo tiếp cận BDCL của AAOU.

Những điểm mới rút ra từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án: luận án đã đưa ra những đánh giá khách quan về thực trạng công tác quản lý ĐTDHTX ở nước ta. Về cơ bản, các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò của BDCL cũng như triển khai thực hiện BDCL đối với hệ ĐTTX. Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như sự thiếu thốn về nhân lực và vật lực phục vụ ĐTTX.

Dựa trên thực trạng công tác quản lý ĐTDHTX tại Việt Nam, kết hợp với kinh nghiệm tổ chức hoạt động ĐTDHTX của một số quốc gia trong khu vực ASEAN, luận án đã đề xuất 3 nhóm giải pháp quản lý chất lượng ĐTDHTX theo tiếp cận BDCL của AAOU bao gồm xây dựng mô hình hệ thống BDCL ĐTDHTX theo tiếp cận BDCL của AAOU, đổi mới quản lý hệ thống BDCL ĐTDHTX và đổi mới các dịch vụ hỗ trợ triển khai hệ thống BDCL và quản lý chất lượng trong ĐTDHTX. Các giải pháp này có mối liên hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau nhằm mục tiêu cải thiện hiệu quả công tác quản lý chất lượng ĐTDHTX tại Việt Nam theo tiếp cận BDCL của AAOU.

Từ khóa: Quản lý; Chất lượng đào tạo; Từ xa; Đảm bảo chất lượng; AAOU

Người hướng dẫn: Mai Văn Trinh; Lê Đông Phương

Mã xếp giá: H1702

2. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TỈNH KIÊN GIANG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Phạm Hoàng Minh

Mô tả vật lý: 205tr+PL

Tóm tắt:

Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu vấn đề đào tạo và quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn, luận án đã xác định được khung lý luận về quản lý đào tạo trình độ sơ cấp đáp ứng nhu cầu học nghề của LĐNT theo tiếp cận CIPO. Qua khảo sát, tác giả luận án đã phát hiện được thực trạng về đào tạo và quản lý đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của LĐNT, cần được đổi mới.

Luận án đã đề xuất một số giải pháp quản lý đào tạo trình độ sơ cấp cho LĐNT như: đổi mới cơ chế, chính sách về đào tạo nghề cho LĐNT, nâng cao năng lực Ban chỉ đạo các cấp, tổ chức xác định nhu cầu và tuyển sinh theo nhu cầu đào tạo; xây dựng CTĐT theo ngành nghề đáp ứng nhu cầu, triển khai dạy học hiệu quả, thành lập Tổ tư vấn việc làm và phát triển SX-KD... đồng thời và chứng minh được tính cấp thiết và khả thi của những giải pháp đề xuất nhằm đổi mới quản lý đào tạo trình độ sơ cấp đáp ứng nhu cầu học nghề của LĐNT nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả đào tạo.

Từ khóa: Quản lý đào tạo; Trình độ sơ cấp; Nhu cầu lao động; Lao động nông thôn; Tỉnh Kiên Giang.

Người hướng dẫn: Phan Văn Kha; Phan Chí Thức

Mã xếp giá: H1703

3. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI CÁC TỈNH KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Hoàng Thị Song Thanh

Mô tả vật lý: 249tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã xác lập khung lý luận và cấu trúc của mô hình đào tạo GV THCS, quản lý đào tạo GV THCS đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục. Trong đó yếu tố đầu vào bao gồm: Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra theo yêu cầu của đổi mới GD&ĐT; đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu đào tạo của việc thực hiện CTGDPT

mới, công tác tuyển sinh để đảm bảo chất lượng đầu vào; Yếu tố quá trình bao gồm hoạt động dạy và học theo yêu cầu của việc thực hiện CTGDPT mới, kiểm tra- đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực người học, phối hợp với các cơ quan tuyển dụng, cơ sở giáo dục phổ thông để tăng cường chất lượng đào tạo. Yếu tố đầu ra bao gồm đánh giá kết quả đào tạo, hỗ trợ người học trước khi ra trường để đảm bảo các yêu cầu năng lực ngành nghề trong thực tiễn và thông tin kịp thời về tuyển dụng, phối hợp với các cơ quan tuyển dụng và cơ sở GDPT để thu nhận thông tin phản hồi nhằm điều chỉnh các nội dung đào tạo. Bên cạnh đó yếu tố bối cảnh cũng tác động trực tiếp đến đào tạo GV THCS, đó là đổi mới GDGDPT, sự ra đời của Chuẩn nghề nghiệp GVPT, sự cạnh tranh nghề nghiệp đối với nghề dạy học, những yêu cầu đào tạo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội vùng miền.

Trên cơ sở thực tiễn luận án đã đề xuất 6 biện pháp quản lý đào tạo GV THCS tại các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đó là: (1) Tổ chức rà soát điều chỉnh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo GVTHCS theo yêu cầu đổi mới giáo dục; (2) Phát triển chương trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo định hướng năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; (3) Chỉ đạo sâu sát đổi mới kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình đào tạo theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp GV; (4) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tham gia đào tạo GVTHCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; (5) Tạo lập và củng cố mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở giáo dục phổ thông và cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở từng địa phương để tăng cường chất lượng đào tạo GVTHCS; (6) Quản lý cơ sở hạ tầng, vật chất và tài chính đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Từ khóa: Quản lý đào tạo; Giáo viên; Trung học cơ sở; Đông Nam Bộ; Đổi mới giáo dục;

Người hướng dẫn: Nguyễn Sỹ Thư; Phạm Quang Sáng

Mã xếp giá: H1704

4. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Nguyễn Thị Thanh Loan

Mô tả vật lý: 228tr+PL

Tóm tắt:

Về mặt lý luận luận án đã hệ thống hóa, bổ sung và làm sâu sắc thêm lý luận về phát triển đội ngũ GV THCS theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để thực hiện tốt các chính sách nâng cao chất lượng GV theo hướng công bằng, theo năng lực, vị trí việc làm.

Luận án đã đề xuất được tiêu chí đánh giá, sàng lọc GV THCS theo từng hạng CDNN, đảm bảo khách quan, thể hiện được đặc thù của viên chức ngành GD thủ đô, làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GC các trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội theo tiêu chuẩn CDNN.

Luận án đã đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ GV THCS theo tiêu chuẩn CDNN phù hợp với thực tiễn, đặc thù của Hà Nội.

Từ khóa: Phát triển đội ngũ, Giáo viên; Trung học cơ sở; Hà Nội; Chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Người hướng dẫn: Vương Thanh Hương; Đỗ Thị Bích Loan

Mã xếp giá: H1705

5. NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH TẠO ĐỘNG LỰC LÀM VIỆC CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở VIỆT NAM

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Mạc Thị Việt Hà

Mô tả vật lý: 199tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tổng quan các nghiên cứu và kinh nghiệm quốc tế về chính sách tạo động lực cho giáo viên nói chung và giáo viên trung học cơ sở (GV THCS) nói riêng để vận dụng cho Việt Nam; xác định được khái niệm *động lực làm việc của*

GV THCS và chính sách tạo động lực cho GV THCS cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến chính sách tạo động lực cho GV THCS; đã khái quát hoá, cụ thể hoá các lý thuyết đề quán triệt trong nghiên cứu về chính sách tạo động lực cho GV THCS.

Kết quả nghiên cứu thực tiễn đã phân tích rõ những ưu điểm và hạn chế của các chính sách về lương, phụ cấp; chế độ làm việc; đánh giá, tôn vinh; phát triển chuyên môn, thăng tiến nghề nghiệp đối với GV THCS; ảnh hưởng của những chính sách này đến động lực làm việc của GV THCS. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, động lực làm việc ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của người GV theo các mức độ khác nhau, và như vậy, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục học sinh.

Kết quả nghiên cứu lý luận, thực tiễn, kinh nghiệm quốc tế là cơ sở đề đề xuất các giải pháp điều chỉnh bốn nhóm chính sách liên quan đến vấn đề lương, phụ cấp; chế độ làm việc; đánh giá, tôn vinh GV; phát triển chuyên môn và thăng tiến nghề nghiệp. Kết quả khảo nghiệm cho thấy có sự đồng thuận cao đối với các giải pháp.

Luận án đã xây dựng được một quy trình đánh giá với bộ chuẩn nghề nghiệp được đề xuất dựa trên việc tham khảo quy trình và Chuẩn nghề nghiệp của Bang Bắc Carolina (Hoa Kỳ), chuẩn giáo viên của một số quốc gia, đồng thời kế thừa bộ chuẩn hiện hành, thích nghi hóa với điều kiện Việt Nam.

Kết quả thử nghiệm giải pháp “Điều chỉnh chính sách đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đối với GV THCS” đã cho kết quả tích cực.

Luận án là một tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách giáo dục, các nhà quản lý giáo dục trong việc xây dựng và thực thi các chính sách nhằm tạo động lực tốt hơn cho đội ngũ GV nói chung và GV THCS nói riêng; luận án cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho công tác đào tạo cán bộ quản lý giáo dục.

Từ khóa: Nghiên cứu chính sách; Tạo động lực làm việc; Giáo viên; Trung học cơ sở; Việt Nam.

Người hướng dẫn: Đỗ Thị Bích Loan; Phạm Ngọc Anh

Mã số xếp giá: H1706

6. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SƯ PHẠM ỨNG DỤNG CỦA GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH LÀO CAI THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Đỗ Thanh Tùng

Mô tả vật lý: 209tr+PL

Tóm tắt:

Về lý luận: luận án đã nghiên cứu, tổng quan đầy đủ cơ sở lý luận về hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng (KHSPUD) của giáo viên trường THPT; quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD của giáo viên trường THPT theo tiếp cận năng lực ở trong nước và quốc tế, hệ thống hóa những khái niệm liên quan đến đề tài, làm rõ vai trò, trách nhiệm của chủ thể quản lý; xây dựng khung lý luận nội dung quản lý nghiên cứu KHSPUD của giáo viên các trường THPT dựa theo tiếp cận các chức năng quản lý (Kế hoạch; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra).

Về thực tiễn luận án đã khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu KHSPUD, quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT tỉnh Lào Cai; Đánh giá những nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu KHSPUD; quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD ở các trường THPT tỉnh Lào Cai;

Luận án đã đề xuất được 6 giải pháp có tính cấp thiết và khả thi để quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD các trường THPT tỉnh Lào Cai; Khảo nghiệm và thử nghiệm biện pháp quản lý hoạt động nghiên cứu KHSPUD các trường THPT tỉnh Lào Cai có tính cấp thiết và khả thi. Kết quả thử nghiệm biện pháp quản lý đem lại hiệu quả cao.

Từ khóa: Quản lý hoạt động; Nghiên cứu khoa học; Sư phạm ứng dụng; Giáo viên; Trung học phổ thông;

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Yến Phương; Dương Quang Ngọc

Mã số xếp giá: H1707

7. QUẢN LÝ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN THEO CHUẨN ĐẦU RA TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Dương Thế Việt

Mô tả vật lý: 202tr+PL

Tóm tắt:

Về ý nghĩa lý luận: Luận án đã tổng quan nghiên cứu vấn đề kiểm tra, đánh giá (KTĐG) và quản lý KTĐG theo chuẩn đầu ra (CĐR) nhằm làm sáng tỏ lý luận và thực tiễn, từ đó khái quát các yêu cầu về đổi mới hoạt động KTĐG đối với các học phần trong chương trình đào tạo (CTĐT) để đáp ứng được CĐR. Kiểm tra, đánh giá và quản lý KTĐG theo CĐR có thể được tiếp cận theo nhiều cách khác nhau, luận án sử dụng hai cách tiếp cận: quản lý theo quy trình CIPO và quản lý theo chức năng, với 2 cách tiếp cận này đảm bảo được tính linh hoạt, chủ động và sự phân cấp quản lý của các đơn vị, thành viên trong trường đại học, từ đó xây dựng khung lý thuyết làm tiền đề cho việc nghiên cứu thực tiễn và đề xuất các giải pháp.

Về ý nghĩa thực tiễn: KTĐG và quản lý KTĐG theo CĐR được tác giả luận án khảo sát, đánh giá theo các yếu tố đầu vào, quá trình và các yếu tố đầu ra, cùng với sự tác động của bối cảnh để khái quát thực trạng quản lý hoạt động KTĐG học phần hiện nay trong các trường thuộc Bộ Công thương. Từ cơ sở lý luận và thực trạng, luận án đã đề xuất được hệ thống các giải pháp khoa học và hợp lý nhằm quản lý KTĐG kết quả học tập học phần đáp ứng được CĐR trong các trường đại học thuộc Bộ Công thương.

Từ khóa: Kiểm tra; Đánh giá; Kết quả học tập; Chuẩn đầu ra; Đại học; Bộ Công thương.

Người hướng dẫn: Phan Văn Nhân; Nguyễn Đức Sơn

Mã số xếp giá: H1708

8. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN THEO HƯỚNG THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 9.14.01.14

Tác giả: Ngô Thị Hiếu

Mô tả vật lý: 203tr+PL

Tóm tắt:

Về ý nghĩa lý luận: Luận án đã xây dựng được khung lý luận về phát triển đội ngũ giảng viên theo tiếp cận phát triển nguồn nhân lực chiến lược dựa vào năng lực và tự chủ, trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học; xác định các năng lực của các chủ thể phát triển đội ngũ giảng viên trong bối cảnh thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm xã hội của Nhà trường và năng lực tự chủ nghề nghiệp của giảng viên. Luận án đã phân tích và luận giải một số khái niệm của đề tài: giảng viên, đội ngũ giảng viên, khung năng lực giảng viên, phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội cơ sở giáo dục đại học, phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội.

Từ phân tích các mô hình quản lý nguồn nhân lực, mô hình phát triển nguồn nhân lực chiến lược và mô hình quản lý nguồn nhân lực và tri thức theo hướng chịu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, tác giả đề xuất mô hình phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của cơ sở giáo dục đại học.

Xác định các yếu tố tác động đến kết quả phát triển đội ngũ giảng viên trong bối cảnh nhà trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, gồm 4 yếu tố bên ngoài, 5 yếu tố bên trong, vai trò và khung năng lực của các chủ thể phát triển đội ngũ giảng viên.

Về ý nghĩa thực tiễn: Luận án đã đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên trường Đại học Tây Nguyên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; đối sánh với 3 cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và trong nước. Từ phân tích, đánh giá kết quả thực trạng, tác giả xác định được mô hình

hồi quy tuyến tính về các nhân tố tác động đến kết quả phát triển ĐNGV của Trường theo hướng thực hiện quyền TC, TNXH, gồm (1) Tự chủ, trách nhiệm xã hội (TCTNXH); (2) Yếu tố bên trong (YTBT); (3) Yếu tố bên ngoài (YTBN), với mô hình hồi quy:

Luận án đã đề xuất 6 giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Tây Nguyên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội, gồm: (1) Nâng cao nhận thức đối với Lãnh đạo, quản lý và giảng viên về thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội trong công tác phát triển đội ngũ giảng viên; (2) Xây dựng và ban hành quy định về phân quyền tự chủ, trách nhiệm xã hội đến các khoa, bộ môn trong hoạt động phát triển đội ngũ giảng viên; (3) Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ báo đánh giá năng lực phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; (4) Xây dựng quy trình, tổ chức thực hiện các nội dung phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; (5) Xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên theo hướng thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội; (6) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực tự chủ nghề nghiệp và kỹ năng giảng dạy trực tuyến của giảng viên, nhằm đáp ứng bối cảnh tự chủ, trách nhiệm xã hội và thích ứng sự thay đổi của các yếu tố bên ngoài.

Khảo nghiệm 6 giải pháp và thử nghiệm giải pháp 6 với 12 hoạt động cho thấy cần thiết và khả thi, vận dụng phù hợp với bối cảnh tự chủ đại học.

Từ khóa: Phát triển đội ngũ; Giảng viên; Đại học Tây Nguyên; Quyền tự chủ; Trách nhiệm xã hội.

Người hướng dẫn: Trần Công Phong; Nguyễn Thanh Hưng

Mã số xếp giá: H1709

III. Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

1. ĐỌC THẨM MĨ TRONG DẠY HỌC THƠ TRỮ TÌNH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Phương Mai

Mô tả vật lý: 172tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã góp phần hệ thống hóa một số vấn đề lí luận cơ bản về đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông, cụ thể như sau:

- 1/ Xác định các luận điểm khoa học cơ bản để làm rõ nội hàm của khái niệm đọc thẩm mỹ, từ đó chỉ ra bản chất của đọc thẩm mỹ;
- 2/ Phân biệt sự khác nhau và khẳng định mối quan hệ giữa đọc thẩm mỹ với cách đọc hiểu khác (đọc trừu xuất);
- 3/ Chỉ ra các mức độ và biểu hiện của đọc thẩm mỹ;
- 4/ Phân tích cấu trúc của đọc thẩm mỹ;
- 5/ Khẳng định vai trò của đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông, từ đó góp phần làm sáng tỏ hơn khung cơ sở lí luận về đọc thẩm mỹ và các vấn đề liên quan đến dạy học đọc thẩm mỹ thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông.

Luận án đã bổ sung một số luận điểm mới về các biện pháp tổ chức dạy học đọc thẩm mỹ thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông nhằm giúp giáo viên và học sinh biết cách dạy, cách học đọc thẩm mỹ thơ trữ tình, từ đó góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh ở trường trung học phổ thông. Các biện pháp đó là:

- 1/ Chuẩn bị các điều kiện dạy học đọc thẩm mỹ thơ trữ tình theo hướng dẫn nhập cảm xúc cho giáo viên và học sinh;
- 2/ Xây dựng quy trình tổ chức hoạt động dạy học phù hợp để nuôi dưỡng và phát triển tình cảm thẩm mỹ cho học sinh khi đọc thơ trữ tình;
- 3/ Xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập phù hợp để khơi gợi, phát triển tình cảm thẩm mỹ cho học sinh khi đọc thơ trữ tình;

4/ Sử dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển kỹ năng đọc thẩm mỹ trong dạy học thơ trữ tình.

Tác giả luận án đã tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng và khẳng định vị trí, vai trò của dạy học đọc thẩm mỹ thơ trữ tình ở trường trung học phổ thông môn Ngữ văn, từ đó có căn cứ để đưa ra những kết luận cần thiết nhằm góp phần phát triển cảm xúc, nhân cách và bồi dưỡng tâm hồn, trí tuệ cho học sinh trung học phổ thông.

Người hướng dẫn: Đỗ Ngọc Thống; Hoàng Hòa Bình

Từ khóa: Đọc thẩm mỹ; Dạy học; Thơ trữ tình; Trung học phổ thông

Mã xếp giá: H1710

2. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SÁNG TẠO TRONG TẠO LẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Thị Hương Lan

Mô tả vật lý: 161Tr+PL

Tóm tắt:

Luận án làm sáng tỏ cơ sở lý luận liên quan đến luận án, bao gồm: Làm rõ khái niệm năng lực, năng lực sáng tạo, năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận, đánh giá năng lực, đánh giá năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận của học sinh trung học phổ thông.

Luận án đề xuất cấu trúc năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận của học sinh trung học phổ thông, đường phát triển năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận làm cơ sở cho hoạt động đánh giá năng lực này của học sinh trung học phổ thông. Xây dựng chuẩn đánh giá năng lực sáng tạo và công cụ đánh giá năng lực sáng tạo là câu hỏi mở nhằm đánh giá năng lực sáng tạo trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội và văn bản nghị luận văn học của học sinh trung học phổ thông.

Luận án đã hệ thống công cụ đánh giá năng lực sáng tạo luận án đề xuất qua quá trình thực nghiệm sư phạm đã khẳng định nếu sử dụng tốt công cụ đánh giá là hệ thống câu hỏi mở thì sẽ khuyến khích và tạo cơ hội giúp học sinh thể hiện được năng lực sáng tạo trong quá trình tạo lập văn bản nghị luận, đồng thời thực hiện được vai trò và chức năng của hoạt động đánh giá năng lực của học sinh, trong đó có năng lực sáng tạo.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thị Hồng Vân; Hoàng Hòa Bình

Mã xếp giá: H1711

3. MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN TRONG DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Thị Thu Hiền

Mô tả vật lý: 208tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tổng quan những công trình nghiên cứu trong nước và nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án, đó là: Hoạt động giảng dạy của giáo viên; Đọc hiểu văn bản và phát triển năng lực cho học sinh trong dạy đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông; Hoạt động của giáo viên trong dạy đọc hiểu văn bản... để làm căn cứ cho vấn đề nghiên cứu của luận án.

Luận án đã xác định các căn cứ cơ bản về lý luận và thực tiễn để làm cơ sở đề xuất mô hình hoạt động của giáo viên trong dạy đọc hiểu văn bản ở trung học phổ thông (THPT).

Luận án đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về hoạt động của giáo viên Ngữ văn trong dạy đọc hiểu văn bản gắn với đặc trưng thể loại: Khái niệm *đọc hiểu văn bản, hoạt động dạy học, năng lực đọc hiểu văn bản*; Định hình các hoạt động của giáo viên trong dạy đọc hiểu văn bản theo thể loại và kiểu văn bản qua việc bám sát đặc trưng thi pháp thể loại.

Luận án đã xác lập một số khái niệm: *hoạt động; mô hình hoạt động của giáo viên* là những hoạt động cốt lõi, có tính hệ thống, làm thành “khung” hoạt động dạy học, bắt buộc tất cả các giáo viên cần tôn trọng và vận dụng, đảm bảo sự tương tác giữa thầy và trò trong dạy đọc hiểu văn bản, hướng tới mục tiêu rèn luyện năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh THPT.

Luận án đã đề xuất mô hình hoạt động của giáo viên Ngữ văn trong dạy đọc hiểu văn bản đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh THPT bao gồm mô hình hoạt động chung và mô hình hoạt động gắn với các loại văn bản, gồm văn bản văn học (thơ, truyện, kí, kịch) và văn bản nghị luận. Trong đó, xác định 04 hoạt động “cốt lõi”: Chuẩn bị bài dạy đọc hiểu; Tổ chức hoạt động cho học sinh đọc hiểu trên lớp; Hướng dẫn thực hành, vận dụng; Kiểm tra, đánh giá. Mô hình hoạt động được khái quát thành 03 cấp độ: các bước, các hoạt động và các việc. Ở mỗi bước, gồm các hoạt động, trong mỗi hoạt động có các việc cụ thể được triển khai ở cả trước, trong và sau giờ học trên lớp, ngoài giờ lên lớp, đảm bảo học sinh được hoạt động, được đọc văn bản trên tinh thần có mục đích, có phương pháp và tự bản thân học sinh hiểu và vận dụng. Mô hình hoạt động này đáp ứng yêu cầu hình thành cho học sinh cách đọc văn bản theo thể loại để có thể tự đọc các văn bản cùng thể loại đã học.

Tác giả luận án đã thiết kế kế hoạch dạy học ở loại văn bản văn học theo mô hình đã đề xuất và được kiểm chứng qua tổ chức thực nghiệm sư phạm. Kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình hoạt động của giáo viên trong dạy đọc hiểu văn bản ở THPT mà luận án đề xuất là có giá trị, đáng tin cậy và có tính khả thi.

Từ khóa: Mô hình hoạt động; Giáo viên; Dạy học; Đọc hiểu văn bản; Trung học phổ thông.

Người hướng dẫn: Nguyễn Thành Thi; Nguyễn Thị Hạnh

Mã xếp giá: H1712

4. DẠY HỌC HÌNH HỌC PHẪNG THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO CHO HỌC SINH CHUYÊN TOÁN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

Mã số: 9.14.01.11

Tác giả: Nguyễn Xuân Quỳnh

Mô tả vật lý: 162tr+PL

Tóm tắt:

Luận án đã tổng thuật được một số vấn đề liên quan đến NLST, để có thể vận dụng trong DH Hình học phẳng ở trường THPT chuyên; Làm rõ cơ hội, sự cần thiết phải PT NLST cho HS chuyên Toán, thông qua DH Hình học phẳng ở THPT nước ta; Bước đầu tìm hiểu thực trạng dạy và học Hình học phẳng theo hướng PT NLST ở trường THPT chuyên nước ta;

Luận án đã đề xuất được một số biện pháp nhằm DH Hình học phẳng theo hướng PT NLST cho HS chuyên Toán THPT nước ta; Bước đầu minh họa DH Hình học phẳng theo hướng PT NLST cho HS qua ví dụ gắn với Hình học phẳng ở THPT;

Tác giả luận án đã tiến hành thực nghiệm sư phạm để bước đầu kiểm nghiệm tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

Nội dung của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh các lớp chuyên Toán ở trường trung học phổ thông chuyên.

Từ khóa: Dạy học; Hình học phẳng; Năng lực sáng tạo; Học sinh chuyên toán; Trung học phổ thông

Người hướng dẫn: Tôn Thân; Đào Thái Lai

Mã số xếp giá: H1713